

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày: 14/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lâm và bà Kiều Thị Đoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/HS-QĐ ngày 15/4/2024 đối với bị cáo:

Pàn Thị T, sinh năm 2006 tại huyện NN, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản HV, xã NH, huyện NN, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mảng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Pàn Văn E và bà Lò Thị T; anh chị em ruột: Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp:

1/ Ông Pàn Văn En, sinh năm 1975.

2/ Bà Lò Thị Tọn, sinh năm 1975.

Cùng cú trú tại: Bản HV, xã NH, huyện Nậm Nhùn, tỉnh LAI CHÂU.

Ông E, bà T vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/12/2023 Pàn Thị T đi từ thôn 1, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội đến nhà nghỉ D thuộc thôn 3, xã Hạ Bằng, huyện TT, thành phố Hà Nội thuê phòng nghỉ. T gặp một nam thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi đang đứng ở cửa nhà nghỉ, quá trình hai người nói chuyện với nhau thì T biết nam thanh niên đang đợi bạn đến để sử dụng ma túy nhưng bạn không đến, nam thanh niên rủ T cùng sử dụng ma túy, T đồng ý. Nam thanh niên thuê phòng 301 và cùng T lên phòng, sau đó nam thanh niên lấy ra 01 gói ma túy “ketamine”, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng), 01 ống được quấn bằng giấy màu trắng rồi sau đó cả hai cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết số ma túy, nam thanh niên cất giấu dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 ống được quấn bằng giấy màu trắng vào trong người, sau đó đưa cho Pàn Thị T 03 (ba) viên ma túy “keo”, Thu cầm 03 (ba) viên ma túy “keo” cất giấu vào giỏ nhựa màu xanh trên đầu giường. Một lúc sau nam thanh niên đi xuống quầy mua nước, còn T ở lại phòng 301. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã HB kiểm tra hành chính nhà nghỉ D thì phát hiện Pàn Thị T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* **Tang vật thu giữ:** 01 (một) gói ni long màu trắng kích thước (3x3)cm, bên trong chứa 03 viên nén màu xám, không rõ hình dạng kích thước, trong 03 viên nén đó có 02 viên còn nguyên vẹn. Ký hiệu Mẫu A1.

Khám xét nơi ở của Pàn Thị T tại thôn 1, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội thu giữ: 01 CCCD số 012300005229 cấp ngày 19/5/2023 của Pàn Thị T, ngoài ra không thu giữ tài sản đồ vật tài liệu nào khác.

Kết luận giám định số 8744/KL-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 03 viên nén màu xám (02 viên còn nguyên vẹn và 01 viên bị vỡ) bên trong 01 gói ni lông màu trắng ký hiệu Mẫu A1 đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng **1,410 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Pàn Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với nam thanh niên rủ Pàn Thị T sử dụng và cho ma túy, Pàn Thị T không quen biết, không biết tên tuổi địa chỉ, không có số điện thoại. Cơ quan điều

tra đã tiến hành xác minh nhưng không có thông tin, tài liệu. Vì vậy không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Văn T là chủ nhà nghỉ D, anh T không biết việc Pàn Thị T và nam thanh niên thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSTT ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Pàn Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, xin Hội đồng giám nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ni long màu trắng kích thước (3x3)cm, bên trong chứa 03 viên nén màu xám, không rõ hình dạng kích thước, ký hiệu Mẫu A1; trả lại cho bị cáo 01 CCCD số 012300005229 cấp ngày 19/5/2023 mang tên Pàn Thị T.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng đã truy tố, thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các quy định áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Để thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội kính mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt bị cáo mức thấp nhất với đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra và Điều tra viên chưa thực hiện đúng quy định về triệu tập người đại diện hợp pháp của bị cáo tại Thông tư số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi. Khi mở phiên tòa để xét xử thì bị cáo cũng đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm đối với Cơ quan điều tra và Điều tra viên trong việc tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi trong giai đoạn điều tra.

Ngoài nội dung cần rút kinh nghiệm trên, việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có khiếu nại, tố cáo về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, tại phòng 301 nhà nghỉ D thuộc thôn 3, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội, Pàn Thị T bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ 1,410 gam ma túy MDMA nhằm mục đích sử dụng. Cáo trạng của VKSND huyện TT truy tố Pàn Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bị cáo Pàn Thị T là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo Pàn Thị T đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật tàng trữ 1, 410 gam ma túy loại MDMA để sử dụng. Hành vi của bị cáo Pàn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và vi phạm [Luật Phòng, chống ma túy](#); là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo ngại cho quần chúng nhân dân, do đó cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm khắc trước pháp luật để nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Pàn Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ; trước khi phạm tội bị cáo Pàn Thị T có nhân thân tốt, gia đình ông anh chị em, có hoàn cảnh khó khăn, hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số chính vì vậy nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Pàn Thị T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ này là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt, bị cáo Pàn Thị T nhận thức được tác hại của ma túy, biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo Pàn Thị T đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật và đã tàng trữ ma túy để sử dụng trái phép. Do vậy, đối với bị cáo Pàn Thị T cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước (3x3)cm, bên trong chứa 03 viên nén màu xám, không rõ hình dạng kích thước, ký hiệu Mẫu A1; trả lại cho bị cáo 01 CCCD số 012300005229 cấp ngày 19/5/2023 mang tên Pàn Thị T.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Pàn Thị T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Pàn Thị T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiêu hủy 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước (3x3)cm, bên trong chứa 03 viên nén màu xám, không rõ hình dạng kích thước, ký hiệu Mẫu A1; trả lại cho bị cáo 01 (một) CCCD số 012300005229 cấp ngày 19/5/2023 mang tên Pàn Thị T.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38/THA ngày 05/4/2024)

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Pàn Thị T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành